TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 02 năm2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981 và anh Bùi Đức Q, sinh năm 1980; Đều ĐKHKTT tại: Khu 5, phường YH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Đức Q kết hôn hợp pháp tại UBND xã Kim Chung, huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội vào ngày 14.3.2007. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm thậm chí đánh lộn nhau. Anh, chị (H- Q) xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Anh, chị (H - Q) thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Đức Q xác nhận có 02 con chung là Bùi Đức Đ, sinh ngày 19.02.2008 và Bùi Ánh Ngọc A , sinh ngày 15.8.2009. Anh, chị (H- Q) thống nhất thỏa thuận; Chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Bùi Đức Q phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Đức Q thỏa thuận chị H là người chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên

bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trung tâm hòa giải đối thoại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Đức Q.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung là Bùi Đức Đ, sinh ngày 19.02.2008 và Bùi Ánh Ngọc A , sinh ngày 15.8.2009 đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Bùi Đức Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003239 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã Kim Chung, Đ Anh, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Minh Thảo